

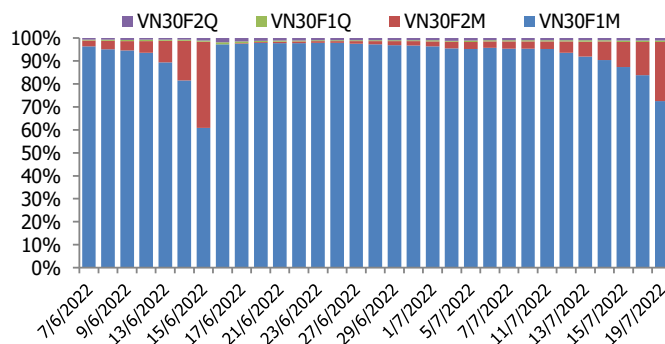
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2207	21/7/2022	2	1213.00	33,018
VN30F2208	18/8/2022	30	1210.50	11,723
VN30F2212	15/12/2022	149	1209.50	269
VN30F2303	16/3/2023	240	1212.00	515

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh tiếp tục có phiên giao dịch giằng co khi cả 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động từ -2,4 điểm đến -0,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 2,58 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 tăng lên +1,30 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 tăng lên -1,20 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 206.426 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 07 với 3.707 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 7.392 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có một phiên tăng nhẹ bất chấp sức ép đến từ áp lực giảm của nhóm cổ phiếu trụ cột như ngân hàng, bán lẻ, thép,... Mức tăng nhẹ cho thấy sự hấp thụ tốt lượng cung chốt lời, người mua tiếp tục chấp nhận mua ở vùng giá này khi kỳ vọng vào xu hướng đi lên của thị trường trong thời gian tới. Để kỳ vọng giá VN30 có thể xoay chuyển và quay lại xu hướng tăng trở lại thời điểm này thì còn quá sớm. Rõ ràng, nhà đầu tư vẫn ưu tiên tỷ trọng tiền mặt trong danh mục ở mức cao vì những lo ngại về rủi ro lạm phát cũng như chính sách tiền tệ siết chặt ở phía trước. Khi không có dòng tiền mới quyết đoán mua lên với chỉ số thì vận động tích lũy từ VN30 là kỳ vọng lớn nhất thời điểm này.
- Theo đó, chiến lược phái sinh nên ưu tiên quan sát và chỉ nên hành động khi chạm ngưỡng kháng cự và hỗ trợ quan trọng. Cụ thể, vùng hỗ trợ được xác nhận tại 1200-1205 điểm, trong khi kháng cự là nền giá cao nhất hợp đồng đạt được trong ngắn hạn là ngưỡng 1230-1242 điểm. Vùng giá mở lệnh Mua cần nhắc là 1200-1205 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1196 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1218-1221 điểm. Đối với vị thế trung hạn, quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

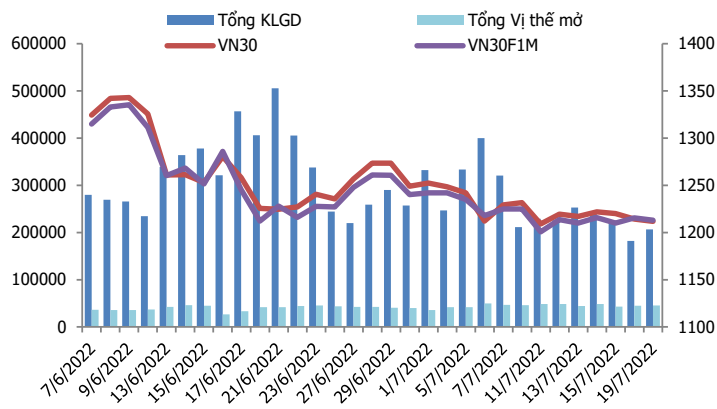
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1216-1219 điểm hoặc 1226-1230 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1205-1208 điểm hoặc thấp hơn ở vùng 1196-1200 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

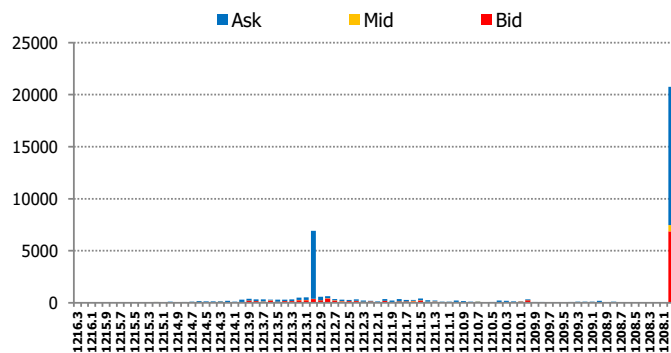
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2207	1213.0	-0.20	196,929	10.0	33,018	-12.1
VN30F2208	1210.5	-0.19	9,450	206.9	11,723	80.8
VN30F2212	1209.5	-0.19	18	-56.1	269	0.7
VN30F2303	1212.0	-0.04	29	-74.8	515	0.6
Tổng			206,426	13.3	45,525	1.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh tiếp tục có phiên giao dịch giằng co khi cả 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động từ -2,4 điểm đến -0,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 2,58 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 13,29% so với phiên liền trước, đạt 206.426 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 07 với 196.929 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 07 với 3.707 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 7.392 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2207 là 1.211,79 điểm (thấp hơn 1,21 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2208 là 1.212,99 điểm (+2,49 điểm), VN30F2209 là 1.218,11 điểm (+8,61 điểm) và VN30F2212 là 1.222,03 điểm (+10,03 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

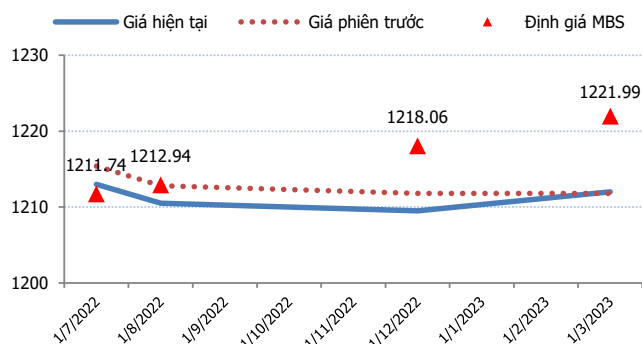
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1205-1208	1196-1200	1176-1180
Kháng cự	1216-1219	1226-1230	1280-1330

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.5	-2.60	0.1	-1.28
VN30F1Q - VN30F1M	-3.5	-3.60	0.1	-1.76
VN30F1Q - VN30F2M	-1	-1.00	0.0	-0.48
VN30F2Q - VN30F1M	-1	-3.60	2.6	-0.48
VN30F2Q - VN30F2M	1.5	-1.00	2.5	0.8
VN30F2Q - VN30F1Q	2.5	0.00	2.5	1.28

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

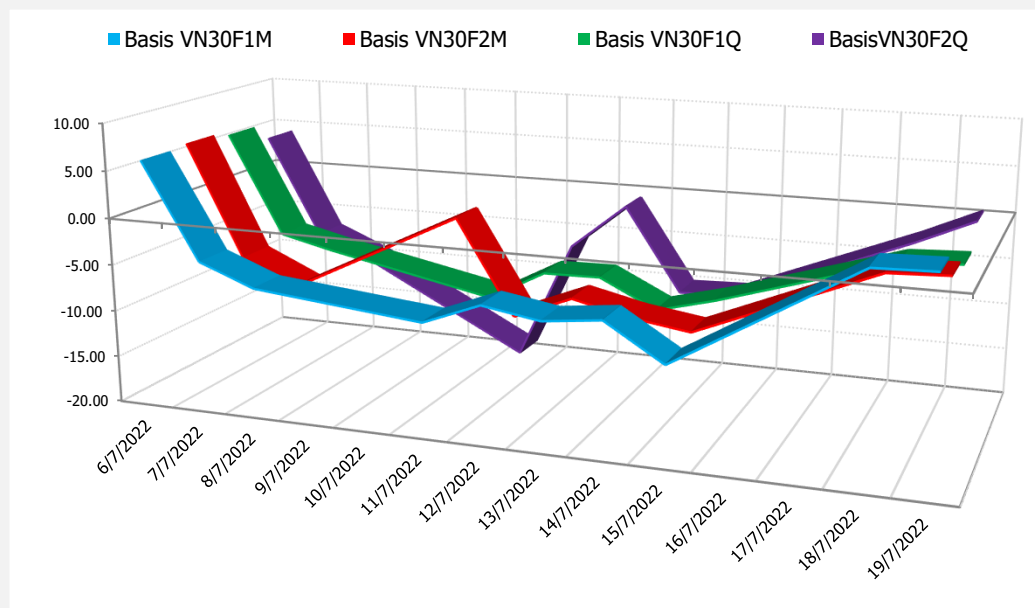


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 tăng lên +1,30 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 tăng lên -1,20 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

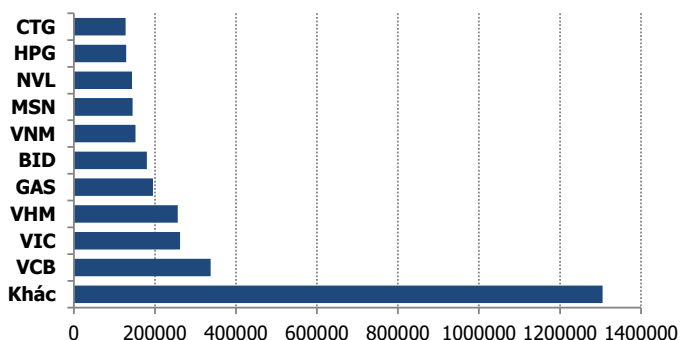
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -3,5 điểm đến +2,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) tăng thêm 0,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

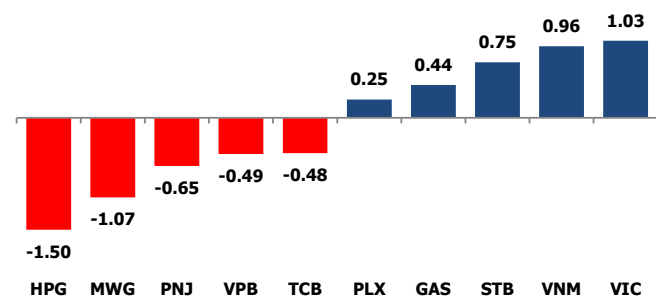


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1178.33	1211.7
Thay đổi	1.84	-2.58
%Chg	0.16	-0.21
YTD	-21.35	-21.10
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,681.77	3,233.74
P/E	12.62	10.55
P/B	1.99	2.05

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục giảm điểm nhẹ. Số mã giảm điểm (16) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (9) và 5 mã đứng tham chiếu. HPG và MWG trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,5 điểm và -1,07 điểm; ngoài ra PNJ, VPB hay TCB cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 2,58 điểm (-0,21%) xuống 1.211,7 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 125,83 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.011 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp với 359,92 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-72 tỷ đồng), VHM (-38 tỷ đồng), DXG (-30 tỷ đồng), VCB (-27 tỷ đồng), STB (-22 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,178.33	0.16	12.62	(21.35)
Dow Jones	31,827.05	2.43	17.70	(12.41)
S&P500	3,936.69	2.76	19.87	(17.40)
Nikkei 225	27,522.85	2.08	19.38	(4.41)
Shanghai	3,279.43	0.04	13.37	(9.90)
DAX	13,308.41	2.69	11.86	(16.22)
Vàng	1,711.05	(0.04)		(6.46)
Dầu WTI	103.45	(0.74)		37.55

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 18/07/2022			
Thứ Ba - 19/07/2022			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 5)	6.8%	6.7%	6.2%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 6)	-34.7K	-41.2K	-20.0K
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 6)	8.1%	8.6%	8.6%
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 6)	1.695M	1.650M	1.685M
Thứ Tư - 20/07/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 6)	9.1%	9.2%	
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.8%		
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 6)	5.41M	5.38M	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	3.254M		
Thứ Năm - 21/07/2022			
Châu Âu - Tỷ lệ phương tiện tiền gửi (Tháng 7)	-0.50%	-0.25%	
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của NHTW	0.25%		
Châu Âu - Quyết định lãi suất (Tháng 7)		0.25%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	244K	240K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 7)	-3.3	-2.5	
Thứ Sáu - 22/07/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 6)	-0.5%	-0.3%	
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 7)	52.0	50.6	
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	53.7		
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	52.8		
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	54.3		
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 5)	1.3%	0.6%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ khởi sắc với việc thị trường tiếp tục phục hồi từ mức đáy của tháng trước, khi nhà đầu tư kỳ vọng báo cáo kết quả kinh doanh mạnh mẽ của các doanh nghiệp và dự báo rằng thị trường đã tìm thấy đáy. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 754,44 điểm (+2,43%) lên 31.827,05 điểm – khép phiên gần mức đỉnh trong phiên khi chỉ số này tăng nhanh trong giờ giao dịch cuối cùng của phiên. Chỉ số S&P 500 tiến 2,76% lên 3.936,69 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 3,11% lên 11.713,15 điểm.
- Giá dầu tăng 1% lên cao nhất trong 2 tuần khi thị trường tập trung nhiều hơn vào tình trạng nguồn cung khan hiếm và đồng USD suy yếu, hơn là những lo ngại về suy thoái kinh tế sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu dầu. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 1% lên 107,35 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 1,6% lên 104,22 USD/thùng. Dầu Brent khép phiên ở mức cao nhất kể từ ngày 04/7/2022 và dầu WTI đóng cửa ở mức cao nhất kể từ ngày 08/7/2022.
- Giá vàng thế giới gần như đứng yên với giá vàng kỳ hạn tháng 8 vẫn ở mức 1.709,5 USD/ounce. Trong khi đó, vàng giao ngay giao dịch lần cuối ở mức 1.712,4 USD/ounce, tăng 3,3 USD so với phiên trước đó. Trong tuần này, chỉ số US Dollar Index liên tiếp giảm mạnh đang hạn chế lợi nhuận bán ra đối với các kim loại quý.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, MWG và PNJ là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, HPG gây ảnh hưởng -1,5 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.52	28,000	-0.53	1.44%	174.313	-0.49	7.23	1.43
VIC	Real Estate Management & Development	7.35	68,800	1.18	1.47%	44.88	1.03	#N/A N/A	2.51
TCB	Banks	7.11	36,100	-0.55	1.54%	92.579	-0.48	6.61	1.30
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.68	83,000	0.00	0.97%	97.889	0.00	19.33	4.71
VHM	Real Estate Management & Development	6.14	58,800	-0.34	0.85%	109.709	-0.25	6.69	1.98
HPG	Metals & Mining	6.11	22,150	-1.99	2.26%	362.804	-1.50	3.87	1.30
ACB	Banks	5.92	23,900	0.00	0.63%	35.96	0.00	7.76	1.67
MWG	Specialty Retail	5.30	60,000	-1.64	2.86%	127.622	-1.07	17.07	3.92
VNM	Food Products	5.25	72,800	1.53	1.82%	110.896	0.96	16.58	4.73
MSN	Food Products	5.01	102,000	-0.58	1.49%	37.356	-0.36	14.49	5.26
MBB	Banks	4.52	25,200	-0.79	1.60%	119.507	-0.43	6.95	1.49
NVL	Real Estate Management & Development	4.33	73,600	0.00	2.05%	112.962	0.00	33.95	3.93
STB	Banks	3.55	22,950	1.77	3.12%	265.45	0.75	10.96	1.22
VCB	Banks	3.20	71,300	-0.97	1.41%	58.174	-0.38	14.69	2.88
VJC	Airlines	2.91	124,500	0.24	1.22%	45.256	0.08	344.44	3.95
HDB	Banks	2.81	23,400	-0.43	1.29%	19.896	-0.15	7.27	1.51
TPB	Banks	2.04	27,150	-0.37	2.06%	21.835	-0.09	8.21	1.57
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.96	110,500	-2.64	2.71%	57.061	-0.65	20.30	3.34
VRE	Real Estate Management & Development	1.89	26,000	-0.19	1.17%	24.268	-0.04	64.85	1.91
SSI	Capital Markets	1.86	20,650	-1.20	3.98%	407.774	-0.27	7.27	1.46
CTG	Banks	1.65	26,550	-1.30	2.28%	71.885	-0.26	10.38	1.31
KDH	Real Estate Management & Development	1.43	36,000	-0.55	1.54%	24.189	-0.10	21.09	2.43
PDR	Capital Markets	1.23	53,100	0.00	1.72%	61.819	0.00	19.12	4.89
SAB	Food Products	0.95	156,800	1.69	2.42%	21.683	0.19	26.27	4.70
GAS	Gas Utilities	0.84	101,900	4.51	3.76%	93.836	0.44	19.94	3.57
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.68	13,450	2.67	3.03%	196.971	0.21	15.67	1.08
BID	Banks	0.62	35,650	0.42	2.43%	34.494	0.03	15.73	2.08
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.46	42,100	4.60	4.21%	44.158	0.25	21.59	2.10
BVH	Beverages	0.37	57,100	-0.35	2.14%	32.58	-0.02	22.58	1.96
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	23,200	0.00	3.53%	29.844	0.00	21.11	1.87

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn